UBND TỈNH VĨNH PHÚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
Số 92/BC-CĐKTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2022

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐCL	Bảo đảm chất lượng
CBQL	Cán bộ quản lý
CSCL	Chính sách chất lượng
TTrKT&ĐBCL	Thanh tra khảo thí và đảm bảo chất lượng
HTBĐCL	Hệ thống bảo đảm chất lượng
HSSV	Học sinh sinh viên
MTCL	Mục tiêu chất lượng
QT	Quy trình
QĐ	Quyết định

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường tính đến tháng 11 năm 2022 hiện nay là 180 người trong đó tiến sĩ 06, thạc sĩ 86, đại học 67, cao đẳng 03, trung cấp 02 còn lại trình độ khác là 16 người. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Có 09 GV dạy giỏi cấp tỉnh (02 giả nhất, 04 giải nhì, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích); 03 GV dạy giỏi cấp toàn quốc (01 giải nhì và 02 giải ba).

Nhà trường thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 05/8/2008, cụ thể:

- 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách và 02 Phó hiệu trưởng.

- Phòng chức năng (07 phòng): Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Quản trị - Đời sống, Công tác HS-SV, Khoa học - Công nghệ và đối ngoại, Thanh tra Khảo thí và đảm bảo chất lượng.

- Các khoa chuyên môn (07 khoa): Kinh tế, Điện - Điện tử, Cơ khí, Kỹ thuật nông nghiệp, Công nghệ thông tin, Lý luận chính trị, Khoa học cơ bản.

- Các hội đồng: Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn khác.

- Các cơ sở phục vụ đào tạo: Trung tâm tuyển sinh và Quan hệ với doanh nghiệp, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

- Các tổ chức chính trị xã hội:

Đảng bộ trực thuộc Thành uỷ Vĩnh Yên, Đảng bộ có 09 chi bộ, BCH Đảng bộ 06 đ/c; Công đoàn trực thuộc Công đoàn sở Giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc, BCH công đoàn 09 đ/c; Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh trực thuộc Thành đoàn Vĩnh Yên, BCH đoàn trường 19 đ/c; Hội sinh viên Việt Nam trường trực thuộc Tỉnh đoàn, BCH Hội sinh viên 15 đ/c; Hội Cựu chiến binh trực thuộc Hội CCB thành phố Vĩnh Yên.

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đa dạng ngành nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động: Cao đẳng 20 ngành, Trung cấp 26 ngành, Sơ cấp 12 ngành (Thuộc lĩnh vực: Điện - Điện tử; Cơ khí; Công nghệ thông tin, Kỹ thuật nông nghiệp, Kinh tế; Dịch vụ, du lịch); Đào tạo người học theo hướng thực hành công nghệ và năng lực quản lý để giải quyết tốt những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Nhà trường được Bộ LĐTB&XH phê duyệt 05 ngành, nghề trọng điểm:

+ Cấp quốc tế: 02 (Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

+ Khu vực Asean: 01 (Điện công nghiệp)

+ Quốc gia: 02 (Truyền thông và mạng máy tính, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

- Tổng số học sinh, sinh viên năm học 2022 -2023: 3.202 HSSV

+ Cao đẳng: 912 Sinh viên

+ Trung cấp: 2290 Học sinh.

- Trong những năm gần đây số lượng HSSV theo học và tuyển mới một số ngành ổn định, một số ngành kỹ thuật có xu hướng tăng. Chất lượng công tác đào tạo tay nghề và giải quyết việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp được nhà trường chú trọng, từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tay nghề trong tỉnh và cả nước.

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

- Phòng Thanh tra – Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Trưởng phòng: Ông Nguyễn Duy Sỹ

- Số điện thoại: 0985.434.968

- Email: phongttrkt@gmail.com

- Số lượng CB, GV kiêm nhiệm: 04

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm.

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTB&XH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 8254/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 791/TCGDNN-KĐCL, ngày 04/05/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022;

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Thực hiện quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác Xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

- Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng nhà trường theo đúng quy định, yêu cầu của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban ngày 15 tháng 12 năm 2017.

- Bảo đảm các hoạt động của nhà trường đạt chất lượng theo quy trình, quy chuẩn giúp công tác quản trị nhà trường đạt hiệu quả.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với mục tiêu kế hoạch đào tạo và thể hiện được chiến lược phát triển của nhà trường.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, liên tục cải tiến, bảo đảm khoa học và hiệu quả.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hội đồng Xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2020 được thành lập theo Quyết định số 65/QĐ-CĐKTKT ngày 03/03/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc. Hội đồng gồm có 17 thành viên.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện văn hóa riêng cho trường;

- Hoàn thiện các tiêu chí trường chất lượng cao;

- Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN;

- Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng, giải quyết việc làm cho học sinh - sinh viên tốt nghiệp;

- Nghiên cứu và ứng dụng hiệu quả các đề tài NCKH, sáng tạo kỹ thuật.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mục tiêu số 1: Tập huấn và áp dụng tiêu chí văn hóa của trường cho tập thể viên chức, người lao động và học sinh-sinh viên toàn trường;

Mục tiêu số 2: Xây dựng, vận hành và đánh giá hằng năm Hệ thống đảm bảo chất lượng; Tự đánh giá cơ sở GDNN, Tự đánh giá các chương trình đào tạo trọng điểm, tiến tới thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu số 3: Bồi dưỡng đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia cho 85% giáo viên giáo dục nghề nghiệp; bồi dưỡng đánh giá kỹ năng nghề Quốc tế cho 15 giáo viên nòng cốt nghề trọng điểm;

Mục tiêu số 4: Hợp tác với các nhà tuyển dụng giải quyết việc làm cho 100% học sinh - sinh viên của trường (trong vòng 06 tháng sau khi tốt nghiệp);

Mục tiêu số 5: Hợp tác ít nhất 01 doanh nghiệp cho mỗi chuyên ngành đào tạo, kết hợp sản xuất, trải nghiệm gắn với đào tạo học sinh-sinh viên;

Mục tiêu số 6: Hằng năm có trên 80% HSSV hài lòng với công tác quản lý, phục vụ, các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của nhà trường;

Mục tiêu số 7: Có ít nhất 02 học sinh sinh viên thi tay nghề đạt giải cấp quốc gia. Có ít nhất 03 đề tài NCKH cấp tỉnh, 04 sáng tạo kỹ thuật đạt giải cấp tỉnh, 20 đề tài NCKH cấp trường.

Mục tiêu số 8: Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo 98% viên chức, người lao động đạt chuẩn và trên chuẩn theo vị trí việc làm.

Mục tiêu số 9: Hằng năm tuyển sinh 100% chỉ tiêu được giao. Đầu tư và ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào công tác quản lý và đào tạo.

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

- Nhóm quy trình thuộc lĩnh vực đào tạo
- Nhóm quy trình thuộc lĩnh vực tổ chức - hành chính
- Nhóm quy trình thuộc lĩnh vực TTr -KT & ĐBCL
- Nhóm quy trình thuộc lĩnh vực tuyển sinh và QHVDN, KHCN & ĐN
- Nhóm quy trình thuộc lĩnh vực công tác HSSV
- Nhóm quy trình thuộc lĩnh vực tài chính, cơ sở vật chất

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

- Sứ mệnh, tầm nhìn, cơ sở chất lượng, mục tiêu chất lượng được công bố công khai trên website: www.vtec.edu.vn

- Các quy trình hệ thống BĐCL được đăng tải trên website: www.vtec.edu.vn.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá: Xây dựng trong năm 2020 và đưa vào vận hành T11/2020

a1) Tổng số đợt đánh giá: đánh giá nội bộ 02 lần

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 15

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	51	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	03	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	02	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	51	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	07	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	02	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Lãnh đạo Trường quan tâm và chỉ đạo thực hiện công tác bảo đảm chất lượng.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

Việc thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng tại một số đơn vị chưa gắn với thực tế hoạt động theo quy trình, chủ yếu làm theo thói quen.

3.3. Nguyên nhân:

Một số hoạt động chưa được chuẩn hóa, đang trong tiến trình xây dựng và cái tiến.

3.4. Đề xuất:

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm đảm bảo việc xây dựng các hoạt động dạy và học gắn với nội dung của tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

Nơi nhận:
- TCGDNN:
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Phúc:
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ-KỸ THUẬT VĨNH PHÚC

ThS. Tạ Phúc Lợi